TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thị Thúy D sinh năm 1992 tại tỉnh Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: ấp Ng, xã Q, huyện Th, tỉnh Đ; tạm trú: nhà trọ L, khu phố X, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Y sinh năm 1972; chồng là ông Đinh Quốc T, sinh năm 1987, có 01 sinh ngày 04/10/2019; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lý Thị Nh, sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk, hộ khẩu thường trú: thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị K sinh năm 1957; chồng là ông Bế Ích Q, sinh năm 1990, có 01 sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 17/6/2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH MTV G, địa chỉ: thửa đất số 36, tờ bản đồ số 18, khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: ông Trần Hoàng V, sinh năm 1987, thường trú: ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai,

địa chỉ: khu phố X, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 16/6/2022), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thị Nh và Đoàn Thị Thúy D, cùng làm công nhân tại Công ty TNHH MTV G (Việt Nam) (viết tắt là Công ty G). Nh là công nhân thống kê và lãnh nguyên liệu về cho bộ phận chuyền ghế để sản xuất, D là nhân viên sinh quản có trách nhiệm chấm công, nhận và trả hàng hóa trong công ty.

Trong quá trình làm việc, Nh và D nhận thấy Công ty G có sơ hở trong việc quản lý nguyên liệu sản xuất là các bao ốc cấy nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng giữa tháng 02/2022, Nh và D bàn bạc với nhau lấy trộm các bao ốc cấy để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. D sử dụng mạng xã hội Facebook của D đăng thông tin lên trang "Mua bán Bình Dương 24h" với nội dung "Có số lượng ngũ kim cần bán, số điện thoại liên lạc 0972145391". Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, có người tên Tr (không rõ nhân thân) liên hệ với D để hỏi D số lượng bán có nhiều không thì D trả lời khoảng từ 30 đến 40 bao, lúc này D thống nhất với Tr bán mỗi bao ốc cấy giá 200.000 đồng, tiền thuê xe chở đến giao cho Tr thì Tr là người trả. Sau khi thỏa thuận xong với Tr xong, D gọi điện cho Nh để Nh lấy các bao ốc cấy của công ty. Đến đầu tháng 3/2022, Tr gọi điện thoại cho D hỏi "có hàng chưa" thì D gọi điện thoại cho Nh. Sau khi nghe điện thoại của D, Nh kiểm tra hàng tồn chưa đưa vào sản xuất còn dư 55 bao ốc cấy nên Nh báo cho D được khoảng 55 bao ốc cấy các loại 1/4 x 15, 1/4 x 17, 1/4 x 25, 5/16 x 25 (mỗi bao có 4.000 con ốc cấy). Sau đó, Nh thông báo lại cho D biết thì Tr nói với D giao đến cây xăng gần ngã tư miếu Ông Cù thì D đồng ý. Sau khi liên lạc với Tr xong, D thuê xe tải bên ngoài (không nhớ rõ biển số) và dặn tài xế khi nào đến Công ty G thì nói với bảo vệ là Công ty Ph vào lấy hàng, sau đó D làm một phiếu mang hàng ra cổng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, D đi đến kho chuyền ghế của công ty để xem thì thấy trong kho có khoảng 55 bao ốc bằng kim loại, lúc này Nh và D sử dụng nâng tay đẩy 55 bao ốc lên xe tải. Sau khi chất hàng lên xe xong, D đưa cho tài xế phiếu mang hàng ra cổng và dặn tài xế chạy xe ra cổng công ty thì đưa cho bảo vệ. Khi xe ra khỏi công ty, D cũng đi theo xe tải để đến điểm hẹn giao hàng với Tr. Khi đến nơi, D đã thấy Tr chờ sẵn, lúc này D giao hàng cho Tr 55 bao ốc bằng kim loại thì Tr trả cho D số tiền 11.000.000 đồng, đồng thời Tr trả tiền thuê xe cho tài xế. Sau khi bán hàng xong, D đưa cho Nh số tiền 5.500.000 đồng như thỏa thuận ban đầu. Đến tháng 4/2022, Nh và D tiếp tục trộm 85 bao ốc cấy, gồm các loại như trên và bán cho Tr được số tiền 17.000.000 đồng, Nh và D chia nhau mỗi người 8.500.000 đồng. Đến tháng 5/2022, Nh và D tiếp tục trộm 85 bao, gồm các loại ốc cấy như trên và bán cho Tr được số tiền 17.000.000, Nh và D chia nhau mỗi người 8.500.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/6/2022, Nh và D tiếp tục lấy trộm 22 bao ốc cấy, loại 1/4x25 (mỗi bao có 4.000 con ốc cấy) và 14 bao ốc cấy, loại 5/16x25

(mỗi bao có 4.000 con ốc cấy) đem cất giấu tại khu vực bên trong công ty chờ thời cơ để đem ra ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công ty G mời Nh và D đến văn phòng để làm việc do nghi ngờ cả hai lấy trộm tài sản vì thất thoát nhiều bao ốc cấy. Sau đó, Công ty G báo cho Công an phường Hội Nghĩa sự việc. Tại cơ quan Công an, Lý Thị Nh và Đoàn Thị Thúy D đã khai nhận toàn bộ sự việc trộm cắp 261 bao ốc cấy của Công ty G.

Công an phường Hội Nghĩa tạm giữ:

36 bao ốc cấy (mỗi bao có 4000 con ốc cấy) gồm 14 bao loại 5/16x25 và 22 bao loại 1/4x25.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max của Đoàn Thị Thúy D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Lý Thị Nh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Thị Nh.

Công an phường Hội Nghĩa đã xác lập hồ sơ và chuyển về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Bình Dương để tiếp tục điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Ngày 22/6/2022, Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên ban hành Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 64, xác định giá trị của các tài sản bị thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

+ 70 bao ốc cấy, loại ¼*15, mỗi bao có 4.000 con ốc cấy, tổng cộng 280.000 con ốc cấy, chưa qua sử dụng có giá trị là 55.400.000 đồng.

+ 80 bao ốc cấy, loại ¼*17, mỗi bao có 4.000 con ốc cấy, tổng cộng 320.000 con ốc cấy, chưa qua sử dụng có giá trị là 67.936.000 đồng.

+ 72 bao ốc cấy, loại ¼*25, mỗi bao có 4.000 con ốc cấy, tổng cộng 288.000 con ốc cấy, chưa qua sử dụng có giá trị là 100.108.000 đồng.

+ 39 bao ốc cấy, loại 5/16*25, mỗi bao có 4.000 con ốc cấy, tổng cộng 156.000 con ốc cấy, chưa qua sử dụng có giá trị là 71.385.000 đồng.

Tổng cộng: 294.870.400 đồng.

Đối với 36 bao ốc cấy (mỗi bao có 4000 con ốc cấy) gồm 14 bao loại 5/16x25 và 22 bao loại 1/4x25 là tài sản hợp pháp của Công ty G. Ngày 29/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã lập biên bản trả lại tài sản cho Công ty G.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận được lại tài sản, Công ty G không có yêu cầu gì thêm. Ngày 01/3/2023, bị cáo Lý Thị Nh và Đoàn Thị Thúy D tự nguyện nộp 50.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên để bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS.TU ngày 22/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp 50.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi một phần trả cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thúy D từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù; xử phạt bị cáo Lý Thị Nh từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận ý kiến của bị hại và các bị cáo, buộc bị cáo D, bị cáo Nh liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 238.656.200 đồng. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị tuyên tịch thu điện thoại Iphone 11 thu của bị cáo Đoàn Thị Thúy D, 01 điện thoại Realme thu của bị cáo Lý Thị Nh, là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội, để nộp ngân sách Nhà nước, trả lại chứng minh nhân dân cho bị cáo Nh.

Đại diện hợp pháp của bị hại - ông Trần Hoàng Vũ trình bày: Các bị cáo đã ăn năn hối hận, đều là lao động nữ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp, bị hại không có ý kiến, đề nghị buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 238.656.200 đồng là số tiền tương ứng với 225 bao ốc cấy là tài sản của bị hại bị chiếm đoạt chưa thu hồi được.

Các bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh trình bày tranh luận: không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời nói sau cùng: các bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Từ tháng 3 đến ngày 16/6/2022, bị cáo Đoàn Thị Thúy D và Lý Thị Nh đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty TNHH MTV G (Việt Nam) đã lén lút chiếm đoạt 261 bao ốc cấy các loại, có tổng giá trị tài sản là 294.870.400 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về vai trò: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đoàn Thị Thúy D là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, Lý Thị Nh là đồng phạm, cùng thực hiện hành vi trộm cắp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo D, Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường 01 phần thiệt hại, một phần tài sản bị chiếm đoạt đã thu rồi trả cho chủ sở hữu, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, Nh.

[7] Về nhân thân và nguyên nhân phạm tội: Trước khi phạm tội, các bị cáo D, Nh chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[8] Do các bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước.

[9] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH MTV G (Việt Nam) yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị của 225 bao ốc cấy các loại chưa thu hồi được là 238.656.200 đồng, các bị cáo D, Nh đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[11.1] Đối với 01 điện thoại Iphone 11 thu của Đoàn Thị Thúy D, 01 điện thoại Realme thu của Lý Thị Nh là phương tiện các bị cáo D, Nh dùng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[11.2] Trả lại cho bị cáo Lý Thị Nh 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Thị Nh.

[11.3] Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng các bị cáo D, Nh đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003665 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên để đảm bảo thi hành án.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thúy D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Nh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV G (Việt Nam) số tiền 238.656.200 đồng, trong đó bị cáo Đoàn Thị Thúy D bồi thường số tiền 119.328.000 đồng; bị cáo Lý Thị Nh bồi thường số tiền 119.328.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lý Thị Nh 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Thị Nh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max (trong bì thư niêm phong có chữ ký của Đoàn Thị Thúy D - dấu đỏ của Công an phường Hội Nghĩa) và 01 điện thoại di động Realme (trong bì thư niêm phong có chữ ký của Lý Thị Nh - dấu đỏ của Công an phường Hội Nghĩa)

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng do bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh nộp theo Biên lai thu tiền số 0003665 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc các bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Đoàn Thị Thúy D, Lý Thị Nh, mỗi bị cáo phải chịu 4.716.400 (bốn triệu tám bảy trăm mười sáu nghìn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần